



PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

HỆ THỐNG NGĂN GỌN VỀ WTO VÀ CÁC CAM KẾT GIA NHẬP CỦA VIỆT NAM

WTO và Doanh nghiệp

CÁC HIỆP ĐỊNH VÀ NGUYÊN TẮC WTO





1	Quy chế thành viên WTO có ý nghĩa gì đối với doanh nghiệp?	3
2	Gia nhập WTO, môi trường kinh doanh Việt Nam sẽ thay đổi như thế nào?	5
3	Việt Nam gia nhập WTO có lợi gì đối với doanh nghiệp xuất khẩu hàng hoá?	7
4	Gia nhập WTO có lợi gì cho doanh nghiệp sản xuất trong nước?	11
5	Gia nhập WTO đặt ra thách thức gì cho doanh nghiệp Việt Nam tại thị trường nội địa?	13
6	WTO có tạo ra nguy cơ gì mới trên các thị trường xuất khẩu của Việt Nam không?	15
7	Gia nhập WTO những ngành nào của Việt Nam sẽ bị ảnh hưởng nhiều nhất?	18
8	Khi Việt Nam đã gia nhập WTO, Nhà nước có thể bảo vệ doanh nghiệp nội địa tại thị trường trong nước không?	20
9	Doanh nghiệp có thể thông qua Chính phủ để bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình tại thị trường nước ngoài như thế nào?	23
10	Doanh nghiệp cần chuẩn bị những gì để hội nhập thành công?	25

1 Quy chế thành viên WTO có ý nghĩa gì đối với doanh nghiệp?

Thành viên của WTO là các quốc gia hoặc vùng lãnh thổ tự trị về thương mại (như Hồng Kông, Đài Loan...). Nói cách khác, quy chế thành viên WTO là **quy chế cho quốc gia** (cấp chính phủ), **không phải quy chế cho từng doanh nghiệp**.

Doanh nghiệp không có các quyền và nghĩa vụ trực tiếp từ các quy định của WTO. Tuy nhiên, doanh nghiệp sẽ chịu những tác động từ WTO qua ảnh hưởng mang lại từ việc Việt Nam và các nước thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy chế thành viên WTO.

HỘP 1 – NHỮNG NGHĨA VỤ NÀO CỦA CHÍNH PHỦ CÓ TÁC ĐỘNG TRỰC TIẾP ĐẾN DOANH NGHIỆP?

- ❖ Nhóm các nghĩa vụ về **mở cửa thị trường** (giảm thuế quan, không dùng biện pháp phi thuế, cho phép nhà đầu tư nước ngoài được tham gia thị trường...)
- ❖ Nghĩa vụ **không phân biệt đối xử** (về thuế, phí, lệ phí, các quy định, thủ tục) giữa hàng hoá dịch vụ đến từ các thành viên với nhau (còn gọi là đối xử tối huệ quốc), giữa hàng hoá dịch vụ nhập khẩu với hàng hoá, dịch vụ nội địa (còn gọi là đối xử quốc gia);
- ❖ Nhóm các nghĩa vụ **tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động thương mại** quốc tế (về trị giá hải quan, xuất xứ hàng hoá, kiểm định hàng hoá, chống bán phá giá, chống trợ cấp, tự vệ, hàng rào kỹ thuật, kiểm dịch động thực vật...)
- ❖ Nghĩa vụ **minh bạch hoá** chính sách, thủ tục, quy định thương mại nội địa...

Đứng từ góc độ doanh nghiệp Việt Nam (cả doanh nghiệp lớn và nhỏ, khối Nhà nước và khối dân doanh), **lợi ích từ việc Việt Nam gia nhập WTO chủ yếu là ở thị trường nước ngoài** (thông qua việc các nước thành viên khác thực hiện nghĩa vụ theo quy định của WTO).

Ngược lại, **thách thức đối với các doanh nghiệp sau khi Việt Nam gia nhập tổ chức này sẽ chủ yếu diễn ra ở thị trường trong nước** (hệ quả của việc Việt Nam thực hiện các cam kết mở cửa cho hàng hoá, dịch vụ nước ngoài).

2) Gia nhập WTO, môi trường kinh doanh Việt Nam sẽ thay đổi như thế nào?

Gia nhập WTO, Việt Nam phải thực hiện một loạt những điều chỉnh về chính sách và pháp luật liên quan đến môi trường kinh doanh nhằm đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc và quy định liên quan của tổ chức này. Những thay đổi này sẽ có **tác động hai mặt** đến môi trường kinh doanh của doanh nghiệp.

Các tác động tích cực đối với môi trường kinh doanh là khá rõ ràng đối với tất cả các doanh nghiệp (không phân biệt quy mô, loại hình):

❖ **Môi trường thương mại thuận lợi, thông thoáng và bình đẳng**

Các quy định trong WTO về cơ bản đều hướng tới việc tự do hoá thương mại bằng việc giảm thuế quan và thủ tục, bãi bỏ hạn ngạch, đơn giản hoá thủ tục hành chính....Việc tuân thủ các yêu cầu này của WTO sẽ khiến môi trường kinh doanh của Việt Nam thuận lợi, thông thoáng, hợp lý và bình đẳng hơn, do đó mang lại nhiều lợi ích hơn cho tất cả các doanh nghiệp.

❖ **Chính sách, thủ tục thương mại minh bạch**

Nguyên tắc minh bạch của WTO đòi hỏi các cơ quan Nhà nước phải công khai các thông tin về chính sách, luật lệ, thủ tục...có liên quan đến hoạt động kinh doanh cho các doanh nghiệp. Đây là điều kiện để các doanh nghiệp có thông tin cần thiết cho việc lập và triển khai hiệu quả kế hoạch kinh doanh của mình.

Các tác động tiêu cực đối với môi trường kinh doanh tập trung chủ yếu vào một số nhóm doanh nghiệp nhất định:

- ◊ Những **lợi ích từ môi trường kinh doanh độc quyền hay được bảo hộ từ Nhà nước sẽ không còn hoặc giảm bớt nhiều** so với trước đây. Thách thức cạnh tranh bình đẳng là rất lớn đối với nhóm doanh nghiệp vốn được bảo hộ (bằng trợ cấp, bằng các biện pháp hạn chế nhập khẩu, thuế quan cao, các rào cản gia nhập thị trường như giấy phép hay điều kiện kinh doanh...);
- ◊ Những **lợi thế về thông tin hay đặc quyền xuất phát từ quan hệ không chính thức giữa doanh nghiệp và các cơ quan quản lý sẽ mất dần** khi môi trường kinh doanh được minh bạch hoá và điều chỉnh chủ yếu qua công cụ pháp luật. Những doanh nghiệp vốn tạo lập lợi thế cạnh tranh từ các quan hệ này chắc chắn sẽ bị tác động không nhỏ.
- ◊ Đối với tất cả các doanh nghiệp, môi trường kinh doanh với **sự gia tăng về số lượng đối thủ cạnh tranh có tiềm lực mạnh** (về vốn, công nghệ, trình độ quản lý) khiến cạnh tranh gay gắt và khó khăn hơn nhiều.

3) Việt Nam gia nhập WTO có lợi gì đối với doanh nghiệp xuất khẩu hàng hoá?

Lợi ích mà việc gia nhập WTO mang lại cho doanh nghiệp xuất khẩu tập trung chủ yếu ở 04 mảng:

- ◊ Thuế quan;
- ◊ Các biện pháp phi thuế;
- ◊ Các quy định về thủ tục và điều kiện nhập khẩu; và
- ◊ Các loại thuế, phí, lệ phí và quy định thương mại tại thị trường xuất khẩu.

Về thuế quan

Về nguyên tắc, lợi ích dễ nhận thấy nhất trong WTO là hầu hết các dòng thuế nhập khẩu vào các nước thành viên WTO đều **giảm, cam kết giảm** (theo lộ trình xác định) và **không tăng trở lại**.

Ngoài ra, các nước thành viên **không được phân biệt đối xử** giữa hàng hoá nhập khẩu từ các nước khác nhau (về thuế, phí, các thủ tục, quy định...). Như vậy, cơ hội cạnh tranh giữa hàng hoá Việt Nam với hàng hoá nhập khẩu từ các nước khác trên cùng một thị trường xuất khẩu về nguyên tắc là bình đẳng.

HỘP 2 - TẠI SAO VIỆT NAM ĐÃ GIA NHẬP WTO MÀ THUẾ NHẬP KHẨU VÀO CÁC THỊ TRƯỜNG LỚN HẦU NHƯ KHÔNG GIẢM SO VỚI TRƯỚC ĐÂY?

Việt Nam gia nhập WTO đồng nghĩa với việc từng nước thành viên WTO sẽ cho hàng hoá Việt Nam hưởng thuế suất nhập khẩu đang và sẽ áp dụng cho hàng hoá đến từ các nước thành viên WTO khác theo Biểu cam kết của nước đó trong WTO (gọi là thuế suất MFN).

Trong khi đó, ngay khi Việt Nam chưa gia nhập WTO, nhiều nước đối tác thương mại chính đã cho hàng hoá Việt Nam hưởng thuế suất MFN.

Hơn nữa, trong một thời gian dài, nhiều hàng hoá Việt Nam xuất đi một số thị trường (như EU, Canada, Nhật Bản...) được hưởng GSP (hệ thống ưu đãi thuế quan mà nước phát triển áp dụng riêng cho một số nước đang phát triển). Thuế suất GSP thấp hơn nhiều so với mức thuế MFN.

Do đó, về cơ bản không có sự thay đổi lớn trong thuế suất nhập khẩu hàng hoá Việt Nam vào các thị trường lớn giữa giai đoạn trước và sau khi Việt Nam gia nhập WTO.

Về các biện pháp phi thuế

Các nước thành viên WTO **không được sử dụng các rào cản phi thuế** (ví dụ hạn ngạch, lệnh cấm nhập khẩu...)

trừ một số rất hạn chế các trường hợp (ví dụ khi áp dụng biện pháp tự vệ, rào cản kỹ thuật...) với hàng hoá đến từ các nước thành viên khác.

Do đó doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam có thể bớt đi nỗi lo về các biện pháp hạn chế nhập khẩu gay gắt hoặc tùy tiện tại các thị trường xuất khẩu (ví dụ, hàng dệt may Việt Nam sẽ không còn bị áp dụng chế độ hạn ngạch ở bất kỳ thị trường nào).

Về các quy định nhập khẩu

WTO buộc các nước thành viên phải tuân thủ các nguyên tắc chung về thủ tục hải quan, trị giá tính thuế, quy tắc xuất xứ, kiểm định hàng hoá, cấp phép nhập khẩu... Do đó, các thủ tục nhập khẩu ở tất cả các nước này sẽ **tương đối hợp lý, ổn định và thống nhất**.

Vì thế, doanh nghiệp xuất khẩu có được những đảm bảo nhất định rằng những thủ tục nhập khẩu cơ bản sẽ **không biến động lớn** tại một thị trường cũng như giữa các thị trường với nhau.

HỢP 3 - VIỆT NAM ĐÃ LÀ THÀNH VIÊN WTO, THỦ TỤC NHẬP KHẨU VÀO CÁC THỊ TRƯỜNG THÀNH VIÊN WTO CÓ THUẬN LỢI HƠN TRƯỚC ĐÂY KHÔNG?

Trong thời gian qua, hàng hoá Việt Nam xuất khẩu đã phải tuân thủ các quy định về nhập khẩu của nước nhập khẩu (**bao gồm cả các thủ tục hải quan, phương thức tính thuế, các điều kiện xuất xứ, kiểm định, các yêu cầu kỹ thuật, vệ sinh dịch tễ, quy định chống bán phá giá, chống trợ cấp, biện pháp tự vệ...**), áp dụng cho hàng hoá nhập khẩu từ các nguồn (không phân biệt nước xuất khẩu là thành viên WTO hay chưa). Khi Việt Nam gia nhập WTO, hàng hoá Việt Nam vẫn **tiếp tục phải tuân thủ các quy định** này chứ không được hưởng ưu tiên hay miễn nghĩa vụ nào.

Tuy nhiên, khi Việt Nam đã là thành viên WTO, nếu các thủ tục hay quy định nhập khẩu tại các nước thành viên WTO áp dụng cho hàng hoá Việt Nam không phù hợp với quy định của WTO thì doanh nghiệp có thể thông báo với Chính phủ Việt Nam để có cách bảo vệ phù hợp (trong đó bao gồm cả việc kiện nước nhập khẩu ra WTO theo cơ chế **giải quyết tranh chấp** của tổ chức này - việc mà khi chưa là thành viên WTO Việt Nam không thể làm được).

Về các loại thuế, phí, lệ phí và các quy định thương mại nội địa nước nhập khẩu

Với nguyên tắc đối xử quốc gia (NT), các nước thành viên WTO phải dành cho hàng hoá nhập khẩu từ các thành viên khác sự đối xử (về thuế, phí, lệ phí...) không kém thuận lợi hơn hàng hoá nội địa của mình. Như vậy, nhà xuất khẩu Việt Nam sẽ có được vị thế **bình đẳng trong cạnh tranh** với nhà sản xuất nước sở tại.

4 Gia nhập WTO có lợi gì cho doanh nghiệp sản xuất nội địa ?

Tác động lớn nhất về thuế quan khi Việt Nam gia nhập WTO là việc thuế suất nhập khẩu vào Việt Nam đối với hầu hết các loại hàng hoá giảm dần từ thời điểm gia nhập. Mức giảm và lộ trình giảm thuế phụ thuộc vào nhóm hàng hoá, trong đó có những loại có mức **giảm thuế** rất mạnh như máy móc thiết bị, vật liệu xây dựng, ô tô xe máy...

Ngoài ra, các thủ tục và điều kiện nhập khẩu khi Việt Nam gia nhập WTO cũng phải tuân thủ các yêu cầu về **minh bạch, hạn chế các biện pháp phi thuế** (ví dụ lệnh cấm nhập khẩu, hạn ngạch...), do đó sẽ đơn giản, dễ dự đoán và hợp lý hơn.

Như vậy, đối với các doanh nghiệp sử dụng nguyên liệu nhập khẩu hay có máy móc, thiết bị nhập khẩu, Việt Nam gia nhập WTO sẽ khiến doanh nghiệp sẽ có nguồn cung thuận lợi hơn với các thủ tục và điều kiện ổn định hơn và giá cả cạnh tranh hơn.

HỢP 4 - VIỆC VIỆT NAM GIA NHẬP WTO CÓ LÀM HÀNG HOÁ NHẬP KHẨU GIẢM GIÁ MẠNH KHÔNG?

Theo logic thông thường, khi Việt Nam gia nhập WTO và thực hiện việc giảm thuế cho rất nhiều loại hàng hoá nhập khẩu theo cam kết, mặt bằng giá hàng hoá nhập khẩu được kỳ vọng là sẽ giảm mạnh.

Trên thực tế, bên cạnh việc gia nhập WTO, Việt Nam đồng thời thực hiện nhiều tuyến hội nhập khác, trong đó phải kể đến việc tham gia khu vực thương mại tự do ASEAN (AFTA) với những cam kết mở cửa rất mạnh. Thực hiện AFTA, thuế nhập khẩu vào Việt Nam đối với rất nhiều loại hàng hoá xuất xứ từ các nước ASEAN đã giảm theo lộ trình từ năm 2005 xuống mức rất thấp (từ 0-5%).

Trong hoàn cảnh một phần không nhỏ sản phẩm nhập khẩu vào Việt Nam có nguồn gốc từ các nước ASEAN và đã được hưởng mức thuế thấp theo AFTA từ trước khi Việt Nam gia nhập WTO, sẽ không có sự giảm giá ồ ạt của tất cả hàng nhập khẩu sau khi Việt Nam gia nhập WTO.

5

Gia nhập WTO đặt ra thách thức gì cho doanh nghiệp Việt Nam tại thị trường nội địa?

Gia nhập WTO, Việt Nam phải thực hiện một loạt các quy định, cam kết về mở cửa thị trường trong nước. Thách thức cũng phát sinh từ đó:

- ❖ **Thứ nhất**, việc hạ thuế quan và mở cửa thị trường trong nước sẽ khiến ***cạnh tranh ở cấp độ sản phẩm (hàng hoá và dịch vụ) gay gắt hơn***. Hàng hoá từ nước ngoài nhập khẩu vào Việt Nam được hưởng mức thuế quan thấp hơn so với trước đây, và được bình đẳng với hàng hoá tương tự của Việt Nam về các loại phí, lệ phí, luật lệ... nên có sức cạnh tranh mạnh hơn với hàng hoá nội địa. Dịch vụ cung cấp qua biên giới hay trực tiếp tại Việt Nam của các cá nhân/tổ chức dịch vụ nước ngoài cũng sẽ thuận lợi hơn khiến cạnh tranh dịch vụ gia tăng;

- ◊ Thứ hai, việc mở cửa thị trường cho doanh nghiệp, cung cấp hàng hoá/dịch vụ nước ngoài sẽ khiến **cạnh tranh ở cấp độ doanh nghiệp khó khăn hơn**. Các doanh nghiệp Việt Nam chủ yếu là nhỏ, siêu nhỏ, với vốn thấp, cơ cấu quản trị còn lỏng lẻo, phần nhiều mang tính quan hệ (bạn bè, gia đình) sẽ đứng trước thách thức lớn khi phải tổ chức lại kinh doanh để cạnh tranh với các doanh nghiệp nước ngoài lớn, dày dặn kinh nghiệm trong quản trị và kinh doanh.
- ◊ Thứ ba, việc **thực thi các nguyên tắc về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ** trong WTO sẽ khiến cho chi phí sản xuất tăng lên đáng kể và ảnh hưởng đến khả năng đổi mới công nghệ/quy trình sản xuất của không ít doanh nghiệp (tất nhiên, theo chiều ngược lại, các doanh nghiệp chủ sở hữu các tài sản trí tuệ sẽ được hưởng lợi từ việc này);
- ◊ Thứ tư, việc **bãi bỏ và/hoặc cắt giảm các hình thức trợ cấp** sẽ khiến cho các ngành sản xuất vốn nhận được trợ cấp từ Nhà nước dưới các hình thức khác nhau (trực tiếp hoặc gián tiếp) gặp khó khăn.

6) WTO có tạo ra nguy cơ gì mới trên các thị trường xuất khẩu của Việt Nam không?

Với mức thuế nhập khẩu MFN, không còn các biện pháp hạn chế nhập khẩu phi thuế (quota, hạn ngạch...), được bình đẳng về tất cả các loại phí, thuế nội địa và các thủ tục, quy định liên quan đến việc bán hàng tại nước thành viên khác của WTO, hoạt động xuất khẩu của Việt Nam được dự kiến sẽ có bước **tăng trưởng mạnh mẽ** sau khi Việt Nam gia nhập WTO.

Tuy nhiên, tăng trưởng đột biến về số lượng xuất khẩu với lợi thế chủ yếu là giá hàng hoá rẻ có thể là một nguy cơ dẫn đến việc hàng hoá Việt Nam **đễ bị kiện hơn** ở các thị trường nhập khẩu, bao gồm:

- ◊ **Kiện chống bán phá giá**; hoặc
- ◊ **Kiện chống trợ cấp**; hoặc
- ◊ **Kiện tự vệ**.

HỘP 5 - NGUY CƠ VỀ CÁC VỤ KIẾN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ ĐỐI VỚI HÀNG HOÁ VIỆT NAM CÓ PHẢI LÀ MỚI?

Các vụ kiện chống bán phá giá, kiện tự vệ... không phải là nguy cơ mới đối với hàng hoá xuất khẩu Việt Nam. Trong thời gian vừa qua, nhiều loại hàng hoá của Việt Nam đã là đối tượng của các vụ kiện thương mại này (từ năm 1994 đến năm 2007 xảy ra khoảng 30 vụ).

Điểm “mới” là ở chỗ khi Việt Nam gia nhập WTO, tạo ra hiệu ứng mạnh trong tăng trưởng xuất khẩu thì **nguy cơ lớn hơn trước rất nhiều**.

Thống kê cho thấy các hàng hoá sử dụng nhiều lao động, sử dụng nguyên liệu tự nhiên... thường bị kiện nhiều nhất. Trong khi đó đây lại là các ngành thế mạnh của Việt Nam.

Tuy nhiên, rủi ro bị kiện có thể xảy ra với **bất kỳ mặt hàng xuất khẩu nào** của Việt Nam nếu có mức tăng trưởng xuất khẩu lớn (mà không nhất thiết phải là những ngành có kim ngạch xuất khẩu lớn nhất).

Những vụ kiện như vậy có thể **gây thiệt hại lớn đến tất cả các nhà sản xuất xuất khẩu Việt Nam** liên quan (sản xuất xuất khẩu sản phẩm bị điều tra sang thị trường đó), ví dụ:

- ❖ Các **chi phí cao** (về vật chất, thời gian, nhân lực) mà doanh nghiệp phải bỏ ra để tham gia vụ kiện nhằm giảm thiểu thiệt hại (nếu doanh nghiệp không tham gia, thiệt hại chắc chắn sẽ lớn hơn);
- ❖ Những biện pháp **“phạt” nặng** (thường là một mức thuế bổ sung cao bên cạnh thuế nhập khẩu và/hoặc các biện pháp hạn chế nhập khẩu).

7) Gia nhập WTO những ngành nào của Việt Nam sẽ bị ảnh hưởng nhiều nhất?

Gia nhập WTO đồng nghĩa với việc Việt Nam mở cửa thị trường trong nước cho cạnh tranh từ bên ngoài vào. Do đó, mọi doanh nghiệp, thuộc tất cả các ngành sản xuất, dịch vụ có cam kết mở cửa sẽ phải chấp nhận kinh doanh trong **môi trường cạnh tranh gay gắt hơn**.

Tuy nhiên, mức độ ảnh hưởng đến các ngành là khác nhau, phụ thuộc chủ yếu vào 2 yếu tố (I) mức độ mở cửa và (II) mức độ bảo hộ (bên cạnh các yếu tố khác như diễn biến thị trường, tâm lý tiêu dùng...).

- ◊ **Từ góc độ thuế quan và mở cửa thị trường:** các ngành sản xuất loại hàng hoá có mức cam kết giảm thuế lớn, với lộ trình ngắn như **dệt may, cá, sản phẩm gỗ, giấy, máy móc và thiết bị điện - điện tử...** được dự báo là sẽ bị tác động mạnh sau khi Việt Nam gia nhập WTO. Trong lĩnh vực dịch vụ, chịu tác động mạnh nhất là các ngành vốn chưa phải đối mặt với cạnh tranh từ bên ngoài (ví dụ **ngân hàng, viễn thông...**) và nay phải mở cửa theo cam kết;
- ◊ **Từ góc độ bảo hộ:** những ngành chịu tác động lớn sẽ là **những ngành vốn được Nhà nước bảo hộ dưới các hình thức khác nhau** (ví dụ được trợ cấp vay vốn, được bảo vệ khỏi cạnh tranh từ bên ngoài bằng các dạng quy định cấm, thủ tục xin phép hay bằng thuế nhập khẩu cao...).

HỘP 6 - TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC GIA NHẬP WTO ĐỐI VỚI MỘT NGÀNH SẢN XUẤT HAY MỘT DOANH NGHIỆP PHỤ THUỘC VÀO YẾU TỐ NÀO?

Về nguyên tắc, tác động của việc gia nhập WTO đến mỗi ngành (và doanh nghiệp thuộc ngành đó) phụ thuộc chủ yếu vào **mức độ cam kết mở cửa và giảm bảo hộ đối với ngành đó** so với trước.

Tuy nhiên, trên thực tế, tác động thực sự của các cam kết gia nhập WTO đối với các ngành phụ thuộc chủ yếu vào **khả năng cạnh tranh** của ngành, doanh nghiệp đó (khả năng nắm bắt cơ hội và xử lý khó khăn phát sinh từ các cam kết WTO để kinh doanh hiệu quả).

8 Khi Việt Nam đã gia nhập WTO, Nhà nước có thể bảo vệ doanh nghiệp nội địa tại thị trường trong nước không?

Gia nhập WTO, Việt Nam phải tuân thủ các nguyên tắc, quy định của tổ chức này. Đa phần các nguyên tắc này hướng tới mục tiêu giảm các rào cản do các quốc gia dựng lên để bảo hộ sản xuất nội địa.

Thực hiện các quy định này, Chính phủ không thể tiếp tục một số hình thức bảo hộ bị cấm như trợ cấp xuất khẩu, các biện pháp nhằm ưu tiên sử dụng hàng nội địa so với hàng nhập khẩu, đóng cửa thị trường với các công ty nước ngoài, phân biệt đối xử về thuế, phí, lệ phí, thủ tục, các biện pháp hạn chế nhập khẩu phi thuế...

Tuy nhiên, Việt Nam vẫn có thể sử dụng các phương thức nhất định để bảo vệ lợi ích trong nước (bao gồm lợi ích của các doanh nghiệp, ngành sản xuất nội địa, lợi ích của người tiêu dùng...). Có 02 nhóm phương thức bảo vệ:

- ◊ Nhóm các biện pháp “bảo vệ” được thừa nhận chung trong khuôn khổ WTO;
- ◊ Nhóm các ưu tiên nhất định (khi thực hiện nghĩa vụ) dành cho các nước đang phát triển.

HỢP 7 - MỘT SỐ CÔNG CỤ BẢO VỆ CÁC LỢI ÍCH TRONG NƯỚC ĐƯỢC THỪA NHẬN TRONG ĐƯỢC WTO THỪA NHẬN

- ◊ Thuế chống bán phá giá, thuế chống trợ cấp (áp dụng để bảo vệ ngành sản xuất nội địa trước các hành vi thương mại không lành mạnh từ nước ngoài);
- ◊ Biện pháp tự vệ (hạn ngạch, tăng thuế nhập khẩu, thủ tục cấp phép nhập khẩu...) (nhằm giúp sản xuất trong nước “tự vệ” trong một khoảng thời gian nhất định trước sự nhập khẩu ồ ạt hàng hoá từ bên ngoài)
- ◊ Các biện pháp kiểm dịch động thực vật;
- ◊ Các yêu cầu kỹ thuật đối với hàng hoá;
- ◊ Các biện pháp trợ cấp không bị cấm (trợ cấp về đào tạo, cơ sở hạ tầng, các hình thức trợ cấp trực tiếp trong lĩnh vực nông nghiệp... không mang tính cá biệt với một doanh nghiệp nào)...

Trong thực tiễn, việc Chính phủ sử dụng các công cụ này thường xuất phát từ yêu cầu của chính các doanh nghiệp (khi họ thấy các lợi ích hợp pháp của mình bị vi phạm hoặc thiệt hại). Vì vậy doanh nghiệp, hiệp hội cần chủ động trong việc yêu cầu Chính phủ thực hiện các biện pháp nhằm bảo vệ lợi ích của mình (kèm theo yêu cầu là các căn cứ cụ thể).

9) Doanh nghiệp có thể thông qua Chính phủ để bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình tại thị trường nước ngoài như thế nào?

Thông qua Chính phủ bảo vệ quyền lợi bằng cơ chế giải quyết tranh chấp WTO

Về nguyên tắc, cơ chế giải quyết tranh chấp trong WTO chỉ sử dụng để giải quyết các tranh chấp giữa các thành viên, tức là giữa các Chính phủ với nhau trong việc thực hiện các nghĩa vụ trong WTO.

Trên thực tế, các vụ kiện tại WTO chủ yếu xuất phát từ **yêu cầu của cộng đồng doanh nghiệp đòi hỏi Chính phủ bảo vệ quyền lợi cho họ trước hành vi vi phạm của nước thành viên khác** (đặc biệt là những vi phạm có ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích của doanh nghiệp như phân biệt đối xử trong thương mại, đòi hỏi vô lý về kiểm dịch động thực vật, hàng rào kỹ thuật quá khó khăn...). Hơn nữa, các Chính phủ thường chỉ có thể biết về vi phạm của các nước thành viên khác khi có thông tin từ cộng đồng doanh nghiệp. Cộng đồng doanh nghiệp là chủ thể chủ yếu cung cấp cho Chính phủ các căn cứ pháp lý và thực tiễn để Chính phủ có thể tiến hành “kiện” một nước thành viên khác ra WTO.

Như vậy, thông qua Chính phủ, các doanh nghiệp Việt Nam có thể bảo vệ lợi ích hợp pháp của mình khi kinh doanh trên thị trường nước ngoài bằng chính cơ chế giải quyết tranh chấp trong khuôn khổ WTO.

HỘP 8 - DOANH NGHIỆP CÓ THỂ LIÊN HỆ CƠ QUAN NÀO KHI CẦN BẢO VỆ LỢI ÍCH CỦA MÌNH TẠI THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA?

Cục Quản lý Cạnh tranh - Bộ Công thương (cơ quan đầu mối xử lý các vấn đề chống bán phá giá, chống trợ cấp, biện pháp tự vệ, cạnh tranh không lành mạnh, lạm dụng vị trí độc quyền hoặc thống lĩnh thị trường)
<http://www.qlct.gov.vn>

Điểm hỏi đáp SPS - Vụ hợp tác quốc tế - Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (cơ quan đầu mối về các thông tin liên quan đến kiểm dịch động thực vật, vệ sinh dịch tễ)
<http://www.spsvietnam.gov.vn>

Điểm hỏi đáp TBT - Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng - Bộ Khoa học và Công nghệ (cơ quan đầu mối về các thông tin liên quan đến hàng rào kỹ thuật)
<http://www.tbtvn.org>

Thông qua Chính phủ tác động đến các đàm phán mở cửa thị trường

WTO là một diễn đàn để các thành viên tiếp tục các đàm phán, thương lượng mở cửa thị trường. Mỗi vòng đàm phán thành công mang lại một bước tự do hoá cho thương mại thế giới. Và doanh nghiệp các nước thành viên là người hưởng lợi từ các biện pháp tự do hoá này.

Mặc dù chỉ có các **Chính phủ được tham gia vào các cuộc đàm phán** này, cộng đồng doanh nghiệp có thể tác động vào quá trình này. Trong lịch sử WTO, **các doanh nghiệp và hiệp hội đã có vai trò rất lớn trong việc chuẩn bị các chủ đề và nội dung nghị sự** của các **vòng đàm phán**. Họ cũng theo sát các quá trình đàm phán, đề xuất các yêu cầu và tạo áp lực lên các đoàn đàm phán. Các đoàn đàm phán đều đã ít nhiều chịu ảnh hưởng và tác động từ các lực lượng, các nhóm lợi ích kinh tế trong nước khi quyết định các nhượng bộ thương mại của mình hoặc đòi hỏi các đối tác về mức độ mở cửa thị trường.

Như vậy, đây là kênh quan trọng để cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam bảo vệ lợi ích của mình về lâu dài (ví dụ: mở rộng các kênh tiếp cận thị trường nước ngoài, yêu cầu các đối tác thương mại hạ thấp các hàng rào thuế quan và phi thuế quan...). Doanh nghiệp cần có sự liên kết chặt chẽ với nhau (ví dụ trong khuôn khổ Hiệp hội) để có tiếng nói trong quá trình đàm phán của Chính phủ, để kết quả đàm phán thể hiện và phù hợp với lợi ích của mình..

10 Doanh nghiệp cần chuẩn bị những gì để hội nhập thành công?

Có nhiều việc doanh nghiệp phải làm để có thể kinh doanh thành công. Trong hoàn cảnh mới khi Việt Nam đã là thành viên WTO, một số vấn đề sau đây cần được doanh nghiệp đặc biệt chú ý:

Trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp

- ◊ **Kinh doanh theo luật pháp:** Doanh nghiệp cần hiểu biết về các luật lệ thương mại trong WTO và của từng thị trường đối tác để không vi phạm các nghĩa vụ và tận dụng các quyền mà mình có;
- ◊ **Phân tán rủi ro:** Doanh nghiệp cần đa dạng hoá thị trường và chuyển dần từ cạnh tranh về giá sang cạnh tranh bằng chất lượng để giảm nguy cơ rủi ro bị kiện chống bán phá giá, chống trợ cấp hay tự vệ ở các thị trường nước ngoài;
- ◊ **Tầm nhìn toàn cầu:** Khi Việt Nam gia nhập WTO, cạnh tranh sẽ là toàn cầu, vì vậy việc doanh nghiệp xây dựng và triển khai kế hoạch kinh doanh và phương pháp quản trị trên nền tảng này là đặc biệt quan trọng nếu doanh nghiệp muốn tồn tại và phát triển lâu dài.

Trong mối quan hệ giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp

- ◊ **Liên kết vì mục tiêu chung:** Trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng, một số trường hợp doanh nghiệp không thể hành động một mình (ví dụ trong các vụ kiện thương mại quốc tế ở trong nước, ở nước ngoài), vì thế vì lợi ích của chính mình, các doanh nghiệp phải đoàn kết, liên hệ chặt chẽ (trong hiệp hội);



- 🕒 **Thống nhất trong đa dạng:** Mỗi doanh nghiệp có mối quan tâm riêng, lợi ích riêng, tuy nhiên, để có thể tác động đến đường hướng đàm phán mở cửa thị trường của Chính phủ, các doanh nghiệp cần thống nhất ở những điểm lớn trong định hướng phát triển ngành;
- 🕒 **Tự quản bằng đại diện:** Trong xu hướng giảm bớt sự can thiệp của Chính phủ vào hoạt động kinh doanh, một phần chức năng kiểm soát kinh doanh của Chính phủ sẽ được chuyển dần thành chức năng tự quản của các Hiệp hội doanh nghiệp. Để thực hiện tốt việc này, cũng là để phục vụ doanh nghiệp tốt hơn, các Hiệp hội cần có sự ủng hộ, tin tưởng của cộng đồng doanh nghiệp liên quan.

Trong mối quan hệ giữa doanh nghiệp với Nhà nước

- 🕒 **Thực hiện quyền yêu cầu:** Trong hoàn cảnh mới, doanh nghiệp được trao khá nhiều quyền trong mối quan hệ với Nhà nước (ví dụ quyền được cung cấp thông tin, khiếu nại, khiếu kiện theo thủ tục tư pháp, khởi kiện chống bán phá giá ...); vấn đề là doanh nghiệp có biết và chủ động sử dụng các quyền này để yêu cầu các cơ quan Nhà nước thực hiện hay không;
- 🕒 **Thông tin, phản biện thường xuyên:** Các chính sách, pháp luật trong nước và định hướng đàm phán trong các cuộc thương lượng mở cửa của các cơ quan Chính phủ luôn cần thông tin từ cộng đồng doanh nghiệp; đây cũng là cách để doanh nghiệp đưa nguyện vọng của mình vào các chính sách thương mại.

MỤC LỤC BẢNG - HỘP

- **Hộp 1** Những nghĩa vụ nào của Chính phủ có tác động trực tiếp đến doanh nghiệp? **4**
- **Hộp 2** Tại sao Việt Nam đã gia nhập WTO mà thuế nhập khẩu vào các thị trường lớn hầu như không giảm so với trước đây? **8**
- **Hộp 3** Việt Nam đã là thành viên WTO, thủ tục nhập khẩu vào các thị trường thành viên WTO có thuận lợi hơn trước đây không? **10**
- **Hộp 4** Việc Việt Nam gia nhập WTO có làm hàng hoá nhập khẩu giảm giá mạnh không? **12**
- **Hộp 5** Nguy cơ về các vụ kiện thương mại quốc tế đối với hàng hoá Việt Nam có phải là mới? **16**
- **Hộp 6** Tác động của việc gia nhập WTO đối với một ngành sản xuất hay một doanh nghiệp phụ thuộc vào yếu tố nào? **19**
- **Hộp 7** Một số công cụ bảo vệ các lợi ích trong nước được thừa nhận trong được WTO thừa nhận **21**
- **Hộp 8** Doanh nghiệp có thể liên hệ cơ quan nào khi cần bảo vệ lợi ích của mình tại thị trường nội địa? **22**

HỆ THỐNG NGẮN GỌN VỀ WTO VÀ CÁC CAM KẾT GIA NHẬP CỦA VIỆT NAM

I. CÁC HIỆP ĐỊNH VÀ NGUYÊN TẮC WTO

- 1 WTO là gì?
- 2 WTO và Doanh nghiệp
- 3 Biện pháp tự vệ trong thương mại quốc tế
- 4 Trợ cấp và thuế chống trợ cấp
- 5 Kiện chống bán phá giá
- 6 Rào cản kỹ thuật đối với thương mại (TBT)
- 7 Các biện pháp kiểm dịch động thực vật (SPS)
- 8 Xác định trị giá tính Thuế hải quan
- 9 Hiệp định Nông nghiệp
- 10 Hiệp định GATS và Biểu cam kết dịch vụ

II. CAM KẾT GIA NHẬP WTO TRONG LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ

III. CAM KẾT GIA NHẬP WTO TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP

IV. CAM KẾT GIA NHẬP WTO TRONG LĨNH VỰC THUẾ QUAN

Ban Pháp chế - Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

số 9 Đào Duy Anh - Hà Nội

Tel: 04-5742022 (máy lẻ 356) hoặc 04-5771458; Fax: 04-5770632

Website: www.chongbanphagia.vn